

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 991 /QB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng Trung tâm Y tế huyện Con Cuông, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng Trung tâm Y tế huyện Con Cuông, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An và Công văn số 477/UBND.TNMT ngày 04/4/2024 của UBND huyện Con Cuông về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2330/STNMT-BVMT ngày 12/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng Trung tâm Y tế huyện Con Cuông, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) của UBND huyện Con Cuông làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

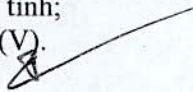
Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Con Cuông; Chủ tịch UBND xã Bồng Khê và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./T

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CON CUÔNG TẠI XÃ BÔNG KHÊ,
HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN**

(kèm theo Quyết định số 994 /QĐ-UBND ngày 22/4/2024

của UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng Trung tâm y tế huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An;
- Địa điểm thực hiện: xã Bông Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An;
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Con Cuông;
- + Địa chỉ: Khối 2, thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Dự án thi công xây dựng theo Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án và Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND huyện Con Cuông về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 với tổng diện tích quy hoạch Trung tâm y tế huyện Con Cuông là 3.888 m²; đường vào Trung tâm y tế huyện Con Cuông có tổng chiều dài 145,97m.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

a. Các hạng mục công trình chính:

Nhà làm việc: nhà 3 tầng và tum; diện tích xây dựng 1.190,30 m², tổng diện tích sàn 3.515,8 m².

b. Các hạng mục phụ trợ:

- Nhà bảo vệ có diện tích 10,4 m².
- Nhà đặt máy bơm nước phòng cháy chữa cháy có diện tích 11,6 m².
- Cổng và hàng rào có chiều dài 252,04 m; sân đường nội bộ có diện tích 1.242,6 m².

- Đường vào Trung tâm y tế huyện Con Cuông có tổng chiều dài 145,97m.

c. Các hạng mục bảo vệ môi trường:

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 15 m³/ngày.đêm.
- Bể tự hoại: 02 bể, mỗi bể dung tích 3m³.
- Bể tách mỡ nhà ăn: 01 bể, dung tích 3m³.
- Nhà thu gom chất thải y tế: cao 01 tầng, diện tích 34,4 m².

- Hệ thống thu gom thoát nước thải D160, dài 104m.
- Hệ thống thu gom thoát nước mưa chảy tràn D400, dài 158m.

1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bồi thường, san nền, giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng các hạng mục của dự án; hoạt động thi công xây dựng công trình.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân.

b. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên.
- Hoạt động khám, xét nghiệm, tiêm chủng,...

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có sử dụng đất nằm trong vùng đệm của Khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An với diện tích của dự án 3.888 m² và đường vào dự án có diện tích 1.021,79 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, tháo dỡ công trình hiện có, san nền phát sinh bụi, đất đá thải, bụi.

- Hoạt động vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án phát sinh bụi, tiếng ồn, chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải.

- Hoạt động thi công và hoạt động của máy móc thiết bị thi công xây dựng: chủ yếu phát sinh bụi, khí thải; nước thải; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung, sự cố rủi ro.

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ và công nhân thi công xây dựng dự án phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, nước thải.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên của Trung tâm phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt.

- Hoạt động khám, xét nghiệm, tiêm chủng... của Trung tâm phát sinh chất thải y tế thông thường, chất thải y tế nguy hại...

- Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào dự án phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn....

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ và công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng $1,2 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ thi công xây dựng khoảng $1,8 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; thành phần có nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng và có độ pH cao.

- Nước mưa chảy tràn thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,... Lưu lượng phát sinh lớn nhất ước tính: $3.793,4 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

b. Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của cán bộ công nhân viên khoảng $11,97 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải y tế: phát sinh từ hoạt động khám, xét nghiệm, tiêm chủng... khoảng $0,25 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu gồm các chất chất rắn lơ lửng (SS), hàm lượng BOD₅, COD, NH₄⁺, các thành phần dinh dưỡng N, P và vi khuẩn cao.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh lớn nhất ước tính: $4.505,9 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bụi phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, đào đắp, san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công các hạng mục công trình.

- Khí thải phát sinh từ các loại máy móc, phương tiện vận tải hoạt động thi công xây dựng công trình. Thành phần chứa chủ yếu trong khí thải: CO, NO_x, SO₂, VOC,...

b. Giai đoạn vận hành:

- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông: thành phần chủ yếu là bụi và các khí độc như CO_x, NO_x, SO_x, NH₃,...

- Bụi, khí thải từ hệ thống cống rãnh thu gom nước thải, khu tập trung chất thải.

- Mùi từ hóa chất bay hơi, dung dịch khử khuẩn.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng.

- Mùi, khí thải do hoạt động đun nấu từ nhà bếp.

- Mùi từ hệ thống thoát nước thải, khu vực xử lý nước thải và khu tập kết chất thải rắn.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 18 kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh...); bùn cặn từ nhà vệ sinh.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường (chất thải xây dựng): khối lượng đất bóc hữu cơ: 842,11 m³; khối lượng đất đào hố móng cột: 1.258,17 m³; chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khác khoảng 27,5 tấn như vỏ bao xi măng, bụi cỏ cây dại, bùn đất....

b. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn y tế thông thường khoảng 670 kg/năm tương đương 1,83 kg/ngày; thành phần gồm: chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại...); chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế (giấy, bao bì nilon....); chất thải thực phẩm (thực phẩm rau, củ quả, thức ăn thừa).

- Bùn cặn thải từ các nhà vệ sinh và hệ thống xử lý nước thải: phát sinh khoảng 1,47 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc và các phương tiện thi công, khối lượng phát sinh khoảng 5 kg/tháng; thành phần chủ yếu là giẻ lau có dính dầu mỡ, pin, ắc quy hỏng, vỏ thùng sơn.

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của trung tâm y tế với khối lượng 18,26 kg/ngày, gồm:

- Chất thải lây nhiễm bao gồm:

+ Chất thải lây nhiễm sắc nhọn bao gồm kim tiêm, bơm liềm kim tiêm, đầu sắc nhọn của dây truyền, các vật sắc nhọn khác đã qua sử dụng thải bỏ có dính, chứa máu của cơ thể hoặc chứa vi sinh vật gây bệnh;

+ Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn bao gồm bông, băng, gạc, găng tay, các chất thải không sắc nhọn khác thấm, dính, chứa máu của cơ thể, chứa vi sinh vật gây bệnh; vỏ lọ vắc xin thuộc loại vắc xin;

+ Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao bao gồm mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm, chất thải dính mẫu bệnh phẩm thải bỏ từ các phòng xét nghiệm.

- Chất thải y tế nguy hại không lây nhiễm gồm: hóa chất thải bỏ có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại hoặc có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất; thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân, cadimi; pin, ắc quy thải bỏ; dung dịch nước thải từ thiết bị xét nghiệm, phân tích và các dung dịch thải bỏ có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Tiếng ồn: từ hoạt động của các phương tiện máy móc, thiết bị đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu thi công (máy đào, máy trộn bê tông, xe tải,...).

- Độ rung: từ hoạt động của các máy móc lớn thi công san lấp, lu lèn, vận chuyển nguyên vật liệu.

b. Giai đoạn vận hành:

- Tiếng ồn từ hoạt động khám, xét nghiệm, tiêm chủng của Trung tâm; hoạt động của hệ thống xử lý nước thải và máy phát điện dự phòng.

- Độ rung từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải và máy phát điện dự phòng.

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông.

3.4. Các tác động môi trường khác

- Tác động do chiếm dụng đất: tác động đến môi trường xã hội, ảnh hưởng đến giao thông, sản xuất của người dân.

- Vận chuyển nguyên vật liệu phát sinh bụi, khí thải ảnh hưởng đến các hộ dân hai bên đường và đi lại của người tham gia giao thông.

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, chập điện, mưa bão, ngập lụt, tai nạn giao thông, sụt lún công trình.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:

+ Xây dựng hệ thống mương đất thu gom nước mưa kích thước 0,5 m x 0,5 m với chiều dài 100m, hệ thống hố lắng kích thước 0,8 m x 0,8 m x 0,8 m với khoảng cách khoảng 30 m/hố lắng để thu gom và lắng lọc nước mưa chảy tràn;

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn;

+ Khu vực bãi chứa nguyên liệu (cát, đá...) phục vụ quá trình thi công cần che chắn lại;

+ Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc.

- Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động dung tích 1,6 m³ trong khu vực thi công, chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định;

+ Đối với nước thải rửa tay chân: bố trí mương thu gom về bể lắng lọc 2 ngăn (ngăn lắng và ngăn lọc cát) dung tích 2m³ (2m×1m×1m) để xử lý lắng cặn cùng với nước thải thi công trước khi thải ra hệ thống thoát nước khu vực; định kỳ nạo vét 3 tháng/lần, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý vận chuyển đúng quy định.

- Thu gom, xử lý nước thải thi công: nước thải xây dựng chủ yếu là nước vệ sinh dụng cụ, thiết bị xây dựng, nước xịt rửa bánh xe ra vào dự án theo các đường rãnh thoát nước đào tạm dẫn vào bể lắng lọc 2 ngăn dung tích 2m³ (2m×1m×1m) có song chắn rác để lắng cặn trước khi thoát ra theo mương thoát nước khu vực.

- Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trên công trình và hoàn thiện trước mùa mưa.

b. Giai đoạn vận hành:

- Thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn: toàn bộ nước mưa từ mái nhà được thu gom bằng ống PVC D110 sau đó cùng với nước mưa chảy tràn trên bề mặt chảy theo mương thu gom (kích thước D400, tổng chiều dài 158m) chảy ra mương thoát nước khu vực rồi chảy ra nguồn tiếp nhận.

- Thu gom, xử lý nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt: nước thải từ các nhà vệ sinh được thu gom vào bể

tự hoại 3 ngăn; nước thải từ nhà bếp được dẫn qua bể tách dầu mỡ dung tích 3 m³; thu gom cùng nước thải từ khu giặt là về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý trước khi xả ra môi trường.

+ Nước thải y tế: nước thải từ phòng khám, phòng xét nghiệm... theo đường ống dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý trước khi xả ra môi trường.

+ Nước thải khu giặt: nước thải được lắng qua hố ga RxDxC = 1,2x1,2x0,6m lắng cặn trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

+ Công suất: 15 m³/ngày.đêm;

+ Quy trình xử lý nước thải tập trung tóm tắt như sau: nước thải → hố thu gom → bể điều hòa → bể kỵ khí → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng → bể khử trùng → mương thoát nước → Suối Mọc;

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế sẽ được dẫn ra nguồn tiếp nhận là suối Mọc.

- Vị trí xả thải: tọa độ vị trí xả thải dự kiến (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 104⁰45', múi chiều 3⁰): X = 2106227, Y = 514082.

- Phương thức xả nước thải: tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: gián đoạn 8h/ngày.đêm.

- Chất lượng nước thải: nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường:

+ Thu gom nước mưa chảy tràn khu vực dự án trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận;

+ Thu gom và xử lý nước thải đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế; không được phép xả thải trong trường hợp xảy ra sự cố từ hệ thống xử lý nước thải không đạt QCVN nêu trên;

+ Việc xử lý nước thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý khí thải:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sử dụng xe bồn 2m³ tưới ẩm trong vòng bán kính 1km tính từ công dự án

đôi với tuyến đường xung quanh dự án. Tần suất tưới ẩm 02 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh, thời gian tưới ẩm sẽ là 9h sáng và 16h chiều hàng ngày.

- Lắp đặt hàng rào tôn cao 3m bao quanh công trình xây dựng.
- Lắp lưới chắn bụi khi tiến hành thi công cao tầng nhằm giảm thiểu lượng bụi phát tán ra môi trường.
- Xịt rửa các phương tiện giao thông tại công ra vào dự án và quét dọn lối đi ra vào dự án vào cuối mỗi buổi thi công.
- Các phương tiện vận chuyển, bãi tập kết nguyên vật liệu được che phủ bạt nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi khuếch tán.
- Kiểm tra tất cả các máy móc, thiết bị tại hiện trường, thực hiện điều chỉnh và sửa chữa cần thiết đáp ứng yêu cầu đảm bảo môi trường và yêu cầu an toàn khi thi công.
- Phân luồng, bố trí máy móc thi công hợp lý trong quá trình xây dựng.

b. Giai đoạn vận hành:

- Trồng cây xanh thảm cỏ xung quanh dự án để giảm thiểu khả năng phát tán bụi và tiếng ồn.
- Phun ẩm các tuyến đường tiếp giáp với dự án vào ngày nắng nóng.
- Máy phát điện được lắp trên bệ bê tông vững chắc, có tường cách âm bao quanh để giảm tối đa tiếng ồn và độ rung.
- Sử dụng khí hóa lỏng làm nguyên liệu nấu ăn, có hiệu quả đốt cháy cao, phát tán ít các chất thải khí ô nhiễm đảm bảo chất lượng môi trường.
- Lắp đặt quạt thông gió điều hòa, hệ thống hút mùi khu vực nấu ăn, chế biến của nhà bếp.
- Chất thải rắn sinh hoạt được vận chuyển theo giờ cố định, không tập trung lâu ngày.
- Chất thải y tế: lưu giữ không quá 2 ngày trong điều kiện bình thường và không quá 7 ngày đối với chất thải lưu giữ trong thiết bị bảo quản lạnh ở nhiệt độ dưới 8⁰C.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: tại phía sau khu vực lán trại công nhân bố trí 03 thùng dung tích 60 lít có lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có nắp đậy để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn trên nắp thùng. Phương

án thu gom và phân loại chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Đối với loại chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Đối với chất thải thực phẩm: rau, củ, quả hỏng, thức ăn thừa bỏ được thu gom sau đó đưa đến vị trí tập kết chất thải rắn sinh hoạt; hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định;

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác: được thu gom sau đó đưa đến vị trí tập kết chất thải sinh hoạt; hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với chất thải rắn đất mặt phát sinh từ hoạt động bóc bỏ đất mặt trước khi san nền: tận dụng đất hữu cơ đắp ở các bồn trồng cây xanh của dự án;

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,... được thu gom và bán phế liệu; gạch vỡ, bê tông, vữa xi măng, đá cát dư thừa được tận dụng san lấp mặt bằng tại chỗ;

+ Lượng chất thải còn lại không có khả năng tái chế cùng với lán trại được dỡ bỏ sau quá trình xây dựng, hợp đồng với hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý.

b. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế được thu gom, lưu trữ vào các thùng màu xanh riêng biệt có nắp đậy, dán nhãn được bố trí tại các phòng khám, hành lang, khu vực văn phòng. Hàng ngày được chuyển về kho lưu chứa và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

+ Tại các phòng khám bệnh, xét nghiệm: Bố trí 10 thùng chất thải sinh hoạt thông thường có màu xanh, có nắp đậy, lót túi màu xanh loại 15 lít/thùng;

+ Khu vực hành lang: Bố trí 10 thùng chất thải sinh hoạt thông thường có màu xanh, có nắp đậy, lót túi màu xanh loại 25 lít;

+ Khu vực nhà ăn: Bố trí 5 thùng chất thải màu xanh loại 15 lít/thùng và 01 thùng chất thải màu xanh, có nắp đậy, lót túi màu xanh loại 60 lít/thùng;

+ Tại khu vực kho lưu chứa: bố trí 02 thùng chất thải màu xanh loại 50 lít/thùng và 06 xe đẩy tay chuyên dụng loại 500 lít/xe.

- Chất thải thực phẩm: được thu gom vào 01 thùng nhựa loại 220 lít/thùng, 01 thùng nhựa loại 15 lít/thùng và bố trí tại khu vực nhà ăn; chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu hoặc đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải tái chế: được thu gom vào 10 thùng màu trắng loại 15 lít/thùng được bố trí tại hành lang, phòng khám, khu vực văn phòng. Các bao tải dứa loại 100kg đặt tại kho lưu chứa chất thải tái chế. Định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Bố trí kho chứa chất thải thông thường diện tích 10 m² (được bố trí chung trong nhà thu gom rác thải có diện tích 34,4 m²), có kết cấu khung BTCT, tường xây gạch, nền lát gạch, mái lợp tôn, có biển báo, cửa có khóa.

- Bùn thải từ bể tự hoại, hệ thống xử lý nước thải: bùn thải từ bể tự hoại được lưu chứa trong bể tự hoại, bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Bố trí 03 thùng phuy có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo (02 thùng đựng chất thải nguy hại dạng rắn, 01 thùng đựng chất thải nguy hại dạng lỏng), đặt trong kho chất thải nguy hại diện tích 10m² phía Đông Nam dự án. Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022.

b. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải lây nhiễm được thu gom và phân loại như sau:

+ Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: đựng trong các thùng nhựa kháng thủng màu vàng, có nắp đậy (6 thùng loại 15 lít/thùng, 1 thùng loại 120 lít/thùng);

+ Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: đựng trong túi màu vàng hoặc trong thùng nhựa màu vàng, có nắp đậy, có lót túi màu vàng (12 thùng loại 15 lít/thùng, 1 thùng loại 240 lít/thùng);

+ Chất thải giải phẫu: đựng trong 2 lần túi màu vàng và bảo quản trong 01 tủ lạnh dung tích 92 lít đặt tại kho chứa chất thải y tế nguy hại;

+ Kho chứa chất thải nguy hại lây nhiễm với diện tích 12,2 m² (được bố trí chung trong nhà thu gom rác thải có diện tích 34,4 m²), có kết cấu khung BTCT, tường xây gạch, nền lát gạch, mái lợp tôn, cửa có khóa, có biển dấu hiệu cảnh báo trong khu vực chứa chất thải nguy hại.

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm: được lưu trữ trong các thùng nhựa màu đen, có nắp đậy, có lót túi màu đen (08 thùng loại 15 lít/thùng, 02 thùng loại 150 lít/thùng). Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng lỏng: đựng trong can có dán nhãn, mã chất thải nguy hại.

- Kho chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm với diện tích 12,2 m² (được bố trí chung trong nhà thu gom rác thải có diện tích 34,4 m²), có kết cấu khung BTCT, tường xây gạch, nền lát gạch, mái lợp tôn, cửa có khóa, có biển dấu hiệu cảnh báo trong khu vực chứa chất thải nguy hại.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, vận hành đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

4.3. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công cùng một lúc các công đoạn có phát ra tiếng động lớn. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 ÷ 1h30 và ban đêm từ 20h ÷ 6h sáng hôm sau, đặc biệt không thực hiện hoạt động đổ bê tông sau 21 giờ đêm đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công; lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho các thiết bị nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân, đặc biệt là những công nhân tiếp xúc trực tiếp với các máy móc, phương tiện phát sinh độ ồn lớn như: máy trộn bê tông, xe ủi.

- Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải nhằm hạn chế tiếng ồn,

độ rung.

4.3.2. Giai đoạn vận hành:

- Tăng cường trồng cây xanh trong khuôn viên dự án, dự kiến khoảng 4-5 m/cây.

- Lắp đệm chống ồn, rung trong quá trình lắp máy phát điện, máy phát điện được đặt trong phòng máy phát điện có tường bao che.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân tham gia thi công tại công trường.

- Biện pháp phòng ngừa các sự cố cháy nổ: thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố giao thông: lắp đặt các loại biển cảnh báo để nhắc nhở người dân về tình trạng giao thông và những tai nạn có thể xảy ra.

- Chỉ đạo chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn trong thời gian thi công dự án.

- Ứng phó kịp thời khi có các sự cố thiên tai, hỏa hoạn xảy ra trong thời gian thi công.

4.4.2. Giai đoạn vận hành:

- Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo phòng ngừa sự cố chập điện, đứt dây điện trong quá trình vận hành của trung tâm.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải: Khi sự cố xảy ra thì ngưng không thải nước thải chưa xử lý ra môi trường đồng thời thông báo tới chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý; nước thải phát sinh được lưu tạm vào các bể của hệ thống xử lý chờ sau khi khắc phục hệ thống xử lý nước thải xong thì cho hệ thống vận hành và tiếp tục xử lý nước thải.

- Định kỳ nạo vét và khơi thông dòng chảy hệ thống thoát nước nội bộ, nạo vét các hố ga, giếng thu, giếng thăm để phòng ngừa các sự cố ứ đọng, ngập úng do ách tắc hệ thống thoát nước.

- Sự cố cháy nổ: tuân thủ các biện pháp phòng cháy chữa cháy theo quy định của Pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

- Sự cố lây lan dịch bệnh: tuân thủ quy định về phòng chống dịch bệnh của Bộ Y tế.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng:

Giám sát chất thải rắn: thường xuyên giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải rắn phát sinh để quản lý theo quy định.

5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm

Việc quan trắc trong giai đoạn vận hành thử nghiệm sẽ được thực hiện theo giấy phép môi trường được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

5.3. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành ổn định

Giám sát chất thải rắn y tế thông thường, chất thải rắn nguy hại:

- Vị trí giám sát: Khu vực tập kết chất thải rắn nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường.

- Thông số giám sát: Thành phần và khối lượng các chất thải phát sinh.

- Tần suất quan trắc: 01 ngày/lần.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất và đầy đủ thủ tục theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án.

6.3. Chỉ đạo UBND xã Bồng Khê thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Lập hồ sơ đề nghị cấp cấp Giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải.

6.5. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết.

6.6. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.7. Xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở và tham gia ứng phó sự cố chất thải theo sự chỉ huy của cơ quan, người có thẩm quyền.

6.8. Cam kết thực hiện các nội dung đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư và UBND xã Bông Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An./.